

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-UBND

Gia Lai, ngày tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế phối hợp trong việc cung cấp văn bản quy phạm pháp luật để cập nhật vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;
Căn cứ Nghị định số 52/2015/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật;
Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 50/TTr-STP ngày 02 tháng 3 năm 2026.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp trong việc cung cấp văn bản quy phạm pháp luật để cập nhật vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Quyết định này bãi bỏ Quyết định số 24/2017/QĐ-UBND ngày 06 tháng 7 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định ban hành Quy chế phối hợp trong việc cung cấp văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành để cập nhật vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp; Thủ trưởng các sở, ban, ngành và các tổ chức, đơn vị, cá nhân khác có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp;
- TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, C3.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hữu Quế

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

**Phối hợp trong việc cung cấp văn bản quy phạm pháp luật
để cập nhật vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật**
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 3 năm 2026
của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nguyên tắc, nội dung, trách nhiệm phối hợp trong việc cung cấp văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai ban hành để cập nhật vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh.
2. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.
3. Sở Tư pháp.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

Bảo đảm sự phối hợp thường xuyên, chặt chẽ, kịp thời giữa các cơ quan trong việc cung cấp và cập nhật văn bản quy phạm pháp luật vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật.

Điều 4. Nội dung phối hợp

Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh cung cấp văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành để Sở Tư pháp kịp thời thực hiện việc cập nhật vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật.

Điều 5. Thời hạn cung cấp văn bản

1. Chậm nhất là 03 ngày kể từ ngày văn bản quy phạm pháp luật được Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ký ban hành, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh phải gửi bản chính văn bản đã được ký ban hành (bản giấy hoặc bản điện tử) đến Sở Tư pháp để thực hiện việc cập nhật văn bản.

2. Những văn bản quy phạm pháp luật dưới đây phải được Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh gửi

ngay bản chính văn bản đã được ký ban hành (bản giấy hoặc bản điện tử) trong ngày ký ban hành đến Sở Tư pháp để thực hiện việc cập nhật văn bản:

a) Văn bản quy định các biện pháp thi hành trong tình trạng khẩn cấp; văn bản được ban hành để kịp thời đáp ứng yêu cầu phòng, chống thiên tai, dịch bệnh theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

b) Văn bản có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 6. Trách nhiệm của Sở Tư pháp

1. Giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện việc cập nhật văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành bảo đảm tính chính xác, kịp thời, đúng quy định.

2. Cập nhật đầy đủ các thông tin của văn bản vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị định số 52/2015/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật.

3. Thực hiện việc kiểm tra kết quả cập nhật văn bản quy định tại Điều 15 Nghị định số 52/2015/NĐ-CP.

4. Bảo đảm an toàn tài khoản quản trị Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật.

5. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện việc báo cáo về tình hình cập nhật, khai thác và sử dụng văn bản trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật trên địa bàn tỉnh theo quy định pháp luật và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 7. Trách nhiệm của Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp cung cấp kịp thời, đầy đủ, chính xác bản chính các nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh đã được ký ban hành (văn bản giấy hoặc văn bản điện tử) cho Sở Tư pháp để thực hiện cập nhật vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật.

2. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện cung cấp kịp thời, đầy đủ, chính xác bản chính các quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã được ký ban hành (văn bản giấy hoặc văn bản điện tử) cho Sở Tư pháp để thực hiện cập nhật vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật.

Điều 8. Trách nhiệm thi hành

1. Giám đốc Sở Tư pháp có trách nhiệm tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh đôn đốc, theo dõi và báo cáo kết quả thực hiện Quy chế này.

2. Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này tại cơ quan mình.

3. Trong quá trình thực hiện Quy chế này, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, Thủ trưởng các cơ quan có liên quan báo cáo, thông tin về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tư pháp) để kịp thời xem xét, điều chỉnh, bổ sung./.